

Số: **14**/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày **05** tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Bằng khen
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao năm 2018

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;


Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao cho 76 cá nhân của các đơn vị thuộc VKSND tối cao, 50 cá nhân thuộc các VKSND cấp cao và 494 cá nhân thuộc VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục 2017 - 2018 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thưởng 1.390.000đ (Một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) cho mỗi cá nhân được tặng Bằng khen.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các đ/c Lãnh đạo VKSNDTC;
- Các đ/c Ủy viên HĐTĐ-KT Ngành;
- Phòng Tài vụ thuộc Văn phòng;
- Phòng Trang tin điện tử VKSNDTC;
- Lưu: VT, V16.

VIỆN TRƯỞNG


Lê Minh Trí

Số: **02** /QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày **05** tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Cờ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân năm 2018

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;


Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Cờ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân cho 13 tập thể thuộc VKSND tối cao, 06 tập thể thuộc VKS Quân sự, 02 VKSND cấp cao và 44 VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2018 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thương 11.120.000đ (mười một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) cho mỗi tập thể được tặng Cờ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các tập thể có tên trong danh sách tại Điều 1 thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các đ/c Lãnh đạo VKSNDTC;
- Các đ/c Ủy viên HĐĐĐ-KT Ngành;
- Phòng Tài vụ thuộc Văn phòng;
- Phòng Trang tin điện tử VKSNDTC;
- Lưu: VT, V16.



VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Trí



DANH SÁCH

VKSND TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

ĐƯỢC TẶNG CỜ THI ĐUA NGÀNH KSND NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 02 /QĐ-VKSTC ngày 05 tháng 01 năm 2019

Của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

1. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
2. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng;
3. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ;
4. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
5. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
6. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam;
7. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định;
8. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
9. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình;
10. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
11. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;
12. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;
13. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
14. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên;
15. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
16. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
17. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
18. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
19. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai;
20. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang;

Số: 03/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Cờ thi đua dẫn đầu khối
ngành Kiểm sát nhân dân năm 2018

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Cờ thi đua dẫn đầu khối ngành Kiểm sát nhân dân cho 33 tập thể của các đơn vị thuộc VKSND tối cao và VKS Quân sự trung ương, 03 tập thể thuộc các VKSND cấp cao, 239 tập thể thuộc VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2018 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thưởng 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) cho mỗi tập thể được tặng Cờ thi đua dẫn đầu khối.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các tập thể có tên trong danh sách tại Điều 1 thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các đ/c Lãnh đạo VKSNDTC;
- Các đ/c Ủy viên HĐĐ-KT Ngành;
- Phòng Tài vụ thuộc Văn phòng;
- Phòng Trang tin điện tử VKSNDTC;
- Lưu: VT, V16.



VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Trí



DANH SÁCH
TẬP THỂ CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC VKSND TỐI CAO
ĐƯỢC TẶNG CỜ THI ĐUA DẪN ĐẦU KHỎI NGÀNH KSND NĂM 2018
(Kèm theo Quyết định số **03** /QĐ-VKSTC ngày **05** tháng 01 năm 2019
* của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

VỤ THQCT VÀ KSĐT AN AN NINH

1. Phòng Tham mưu, tổng hợp (Phòng 1);

VỤ THQCT VÀ KSĐT AN TRẬT TỰ XÃ HỘI

2. Phòng KSĐT án xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự (Phòng 2);

VỤ THQCT VÀ KSĐT AN KINH TẾ

3. Phòng Tham mưu, tổng hợp (Phòng 1);

VỤ THQCT VÀ KSĐT AN MA TUÝ

4. Phòng THQCT và KSĐT án ma túy các tỉnh phía Nam (Phòng 4);

VỤ THQCT VÀ KSĐT AN THAM NHŨNG, CHỨC VỤ

5. Phòng Tham mưu, tổng hợp (Phòng 1);

VỤ THQCT VÀ KSĐT AN XÂM PHẠM HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP, TN, CV

6. Phòng THQCT và KSĐT án xâm phạm hoạt động tư pháp, tham nhũng, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp hình sự (Phòng 3);

VỤ THQCT VÀ KSXX HÌNH SỰ

7. Phòng Tham mưu, tổng hợp (Phòng 1);

VỤ KS VIỆC TẠM GIỮ, TẠM GIAM VÀ THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ

8. Phòng Kiểm sát thi hành án phạt tù (Phòng 3);

- 209. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;
- 210. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp;
- 211. Phòng THQCT, KSĐT, KSXX sơ thẩm án hình sự về an ninh, trật tự xã hội và ma túy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- 212. Phòng THQCT, KSXX phúc thẩm án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- 213. Phòng THQCT, KSĐT, KSXX sơ thẩm án hình sự về trật tự xã hội, an ninh, ma túy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ;
- 214. Phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ;
- 215. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ;
- 216. Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ;

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- 217. Văn phòng tổng hợp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang;
- 218. Phòng THQCT, KSĐT, KSXX sơ thẩm án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang;
- 219. Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang;
- 220. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang;

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- 221. Văn phòng tổng hợp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- 222. Phòng THQCT, KSĐT, KSXX sơ thẩm án hình sự về trật tự xã hội, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- 223. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- 224. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- 225. Thanh tra Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- 226. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- 227. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- 228. Văn phòng tổng hợp và Thống kê tội phạm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- 229. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu;
- 230. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu;

Số: **04** /QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày **05** tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2018

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2005 và năm 2013;


Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho 24 tập thể thuộc VKSND tối cao, 03 VKSND cấp cao và 60 VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2018 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các tập thể có tên trong danh sách tại Điều 1 thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các đ/c Lãnh đạo VKSNDTC;
- Các đ/c Ủy viên HĐTĐKT Ngành;
- Phòng Tài vụ thuộc Văn phòng;
- Phòng Trang tin điện tử VKSNDTC;
- Lưu: VT, V16.



VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Trí



DANH SÁCH

**CÁC TẬP THỂ THUỘC VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC NĂM 2018**

*(Kèm theo Quyết định số 04 /QĐ-VKSTC ngày 05 tháng 01 năm 2019
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)*

1. Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án an ninh;
2. Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án trật tự xã hội;
3. Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án kinh tế;
4. Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án ma túy;
5. Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án án tham nhũng, chức vụ;
6. Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án xâm phạm hoạt động tư pháp, tham nhũng, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp;
7. Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự;
8. Vụ Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự;
9. Vụ Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình;
10. Vụ Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật;
11. Vụ Kiểm sát thi hành án dân sự;
12. Vụ Kiểm sát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp;
13. Vụ Hợp tác quốc tế và Tương trợ tư pháp về hình sự;
14. Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học;
15. Vụ Tổ chức cán bộ;
16. Vụ Thi đua - Khen thưởng;
17. Văn phòng;
18. Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
19. Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin;
20. Cục Kế hoạch - Tài chính;
21. Thanh tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
22. Bảo Bảo vệ pháp luật;
23. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội;
24. Trường Đào tạo, Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại thành phố Hồ Chí Minh.

43. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh
44. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước
45. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương
46. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai
47. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
48. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An
49. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang
50. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre
51. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long
52. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh
53. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp
54. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ
55. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang
56. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng
57. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau
58. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu
59. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang
60. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Số: 07/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Bằng khen
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao năm 2018

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;


Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao cho 08 tập thể của các đơn vị thuộc VKSND tối cao, 04 tập thể thuộc các VKSND cấp cao và 172 tập thể thuộc VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hai năm liên tục 2017 - 2018 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thương 2.780.000đ (Hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) cho mỗi tập thể được tặng Bằng khen.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các tập thể có tên trong danh sách tại Điều 1 thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các đ/c Lãnh đạo VKSNDTC;
- Các đ/c Ủy viên HĐTĐ-KT Ngành;
- Phòng Tài vụ thuộc Văn phòng;
- Phòng Trang tin điện tử VKSNDTC;
- Lưu: VT, V16.



VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Trí



DANH SÁCH

TẬP THỂ CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC VKSND TỐI CAO
ĐƯỢC TẶNG BANG KHEN CỦA VIỆN TRƯỞNG VKSND TỐI CAO NĂM 2018
*Kèm theo Quyết định số 07 /QĐ-VKSTC ngày 05 tháng 01 năm 2019
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)*

VỤ THQCT VÀ KSĐT ÁN AN NINH

1. Phòng Tham mưu, tổng hợp;
2. Phòng THQCT và KSĐT các vụ án về an ninh xã hội (Phòng 3);

VỤ THQCT VÀ KSĐT ÁN MA TÚY

3. Phòng THQCT và KSĐT án ma túy các tỉnh phía Nam (Phòng 4);

VỤ THQCT VÀ KSXX HÌNH SỰ

4. Phòng Tham mưu, tổng hợp (Phòng 1);

CƠ QUAN ĐIỀU TRA

5. Phòng Điều tra tội phạm tham nhũng, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp (Phòng 6);

CỤC TKTP VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

6. Phòng Công nghệ thông tin;

THANH TRA

7. Phòng Tham mưu, tổng hợp;

BẢO BẢO VỆ PHÁP LUẬT

8. Phòng trị sự - Hành chính./

143. Phòng Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;

144. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An;

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

145. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

146. Văn phòng tổng hợp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre;

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

147. Phòng Tổ chức cán bộ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long;

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

148. Phòng Tổ chức cán bộ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh;

149. Phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh;

150. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh;

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

151. Phòng THQCT, KSXX phúc thẩm án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

152. Phòng kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân gia đình, hành chính, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

153. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp;

154. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

155. Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

156. Phòng THQCT, KSĐT, KSXXST án hình sự về trật tự xã hội, an ninh, ma túy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ;

157. Phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cần Thơ;

158. Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ;

159. Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ;

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

160. Phòng Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang;

161. Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang;

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

162. Phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, Viện

Số: **12** /QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày **05** tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua
ngành Kiểm sát nhân dân” năm 2018

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;


Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân” cho 12 cá nhân của các đơn vị thuộc VKSND tối cao, 06 cá nhân thuộc các VKSND cấp cao và 228 cá nhân thuộc VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do đã đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” ba năm liên tục 2016, 2017, 2018 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thương 4.170.000đ (Bốn triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) cho mỗi cá nhân được công nhận danh hiệu thi đua nêu trên.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các đ/c Lãnh đạo VKSNDTC;
- Các đ/c Ủy viên HĐĐKT Ngành;
- Phòng Tài vụ thuộc Văn phòng;
- Phòng Trang tin điện tử VKSNDTC;
- Lưu: VT, V16.



VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Trí



DANH SÁCH

CÁ NHÂN CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC VKSND TỐI CAO ĐƯỢC CÔNG NHẬN
DANH HIỆU "CHIẾN SỸ THI ĐUA NGÀNH KIỂM SÁT NHÂN DÂN" NĂM 2018
(Kèm theo Quyết định số **12** /QĐ-VKSTC ngày **05** tháng 01 năm 2019
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

VỤ THQCT VÀ KSĐT AN TRẬT TỰ XÃ HỘI

1. Nguyễn Văn Tất Trưởng phòng 2;

VỤ KS VIỆC GQ AN HÀNH CHÍNH, KDTM, LĐ VÀ NHỮNG VIỆC KHÁC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

2. Trần Thị Luận Kiểm tra viên;

VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

3. Phan Văn Tâm Vụ trưởng;

VĂN PHÒNG

4. Nguyễn Thị Nga Kiểm sát viên trung cấp;
5. Dương Viết Nghĩa Phó Trưởng phòng Hành chính;
6. Trần Xuân Hải Trưởng phòng Ban dự án;

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIỂM SÁT HÀ NỘI

7. Nguyễn Xuân Hương Trưởng khoa Tội phạm học và Điều tra tội phạm;
8. Nguyễn Thị Thế Giảng viên;

TRƯỜNG ĐT, BDNV KIỂM SÁT TẠI TP HỒ CHÍ MINH

9. Phùng Thị Thủy Duyên Phó Trưởng phòng Đào tạo;

TẠP CHÍ KIỂM SÁT

10. Nguyễn Thị Thu Hải Biên tập viên;
11. Dương Ngọc Bính Chuyên viên;

BẢO BẢO VỆ PHÁP LUẬT

12. Thân Thị Dịu Phóng viên.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- | | |
|--------------------------------|---|
| 191. Trần Huỳnh Bích
Phượng | Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh
Đồng Tháp; |
| 192. Trần Thanh Đồng | Trưởng phòng Kiểm sát thi hành án dân sự, Viện
trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp; |
| 193. Đinh Hoàng Chí | Chánh Thanh tra Viện trưởng Viện kiểm sát nhân
dân tỉnh Đồng Tháp; |
| 194. Huỳnh Thị Thanh Thảo | Chuyên viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp; |
| 195. Lê Thanh Hiếu | Kế toán, Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh
Đồng Tháp; |
| 196. Đặng Kim Dung | Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa
Đéc, tỉnh Đồng Tháp; |
| 197. Phạm Văn Bảy | Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện
Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; |
| 198. Võ Văn Hiền Nhỏ | Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện
Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp; |

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- | | |
|---------------------|---|
| 199. Lê Hữu Thành | Chánh Văn Phòng Viện kiểm sát nhân dân thành
phố Cần Thơ; |
| 200. Nguyễn Văn Phi | Phó Trưởng phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ,
việc dân sự, HN & GD, Viện kiểm sát nhân dân
thành phố Cần Thơ; |
| 201. Phạm Văn Đệ | Trưởng phòng Kiểm sát thi hành án dân sự, Viện
kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ; |
| 202. Cao Văn Bền | Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Cái
Răng, thành phố Cần Thơ; |
| 203. Lâm Quốc Minh | Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh
Thạnh, thành phố Cần Thơ; |

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- | | |
|---------------------|---|
| 204. Trần Văn Thiện | Chánh Văn Phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh
Hậu Giang; |
| 205. Lâm Văn Tý | Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long
Mỹ, tỉnh Hậu Giang; |
| 206. Ngô Thị Tám | Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã
Bảy, tỉnh Hậu Giang; |

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- | | |
|--------------------|--|
| 207. Đinh Gia Hưng | Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng; |
|--------------------|--|

Số: **13** /QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày **05** tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Bằng khen
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao năm 2018

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;


Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao cho 24 cá nhân của các đơn vị thuộc VKSND tối cao, 08 cá nhân thuộc các VKSND cấp cao và 403 cá nhân thuộc VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do đã đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” hai năm liên tục 2017 - 2018 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thưởng 1.390.000đ (Một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) cho mỗi cá nhân được tặng Bằng khen.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các đ/c Lãnh đạo VKSNDTC;
- Các đ/c Ủy viên HĐĐĐ-KT Ngành;
- Phòng Tài vụ thuộc Văn phòng;
- Phòng Trang tin điện tử VKSNDTC;
- Lưu: VT, V16.

VIỆN TRƯỞNG


Lê Minh Trí



DANH SÁCH

CÁ NHÂN CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
ĐƯỢC TẶNG BẰNG KHEN CỦA VIỆN TRƯỞNG VKSND TỐI CAO NĂM 2018
(Đã được công nhận "Chiến sỹ thi đua cơ sở" 2 năm liên tục 2017 - 2018)
(Kèm theo Quyết định số **13** /QĐ-VKSTC ngày **05** tháng 01 năm 2019
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

VỤ THQCT VÀ KSĐT ÁN AN NINH

1. Nguyễn Thị Lan Hương Kiểm sát viên sơ cấp;;

VỤ THQCT VÀ KSĐT ÁN MA TÚY

2. Lại Anh Tuấn Phó Vụ trưởng;
3. Phan Thị Hiền Trưởng phòng 4;

VỤ THQCT VÀ KSXX HÌNH SỰ

4. Nguyễn Đăng Thắng Phó Vụ trưởng;

VỤ PHÁP CHẾ VÀ QUẢN LÝ KHOA HỌC

5. Hoàng Thị Quỳnh Chi Vụ trưởng;

VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

6. Hà Thị Minh Châu Kiểm tra viên;

VĂN PHÒNG

7. Nguyễn Tiến Long Chánh Văn phòng;
8. Nguyễn Công Đức Phó Chánh Văn phòng;
9. Nguyễn Đăng Sơn Trưởng phòng Quản trị;
10. Nguyễn Minh Hân Chuyên viên;

CƠ QUAN ĐIỀU TRA

11. Lê Thị Kiều Nga Trưởng phòng 2;
12. Phạm Xuân Hồi Trưởng phòng 4;
13. Nguyễn Hữu Cường Phó Trưởng phòng 6;
14. Nguyễn Ngọc Anh Điều tra viên sơ cấp;

- | | | |
|------|-----------------|--|
| | Trần | Vinh; |
| 349. | Nguyễn Ngọc Anh | Phó Trưởng phòng THQCT, KSXX phúc thẩm án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh; |
| 350. | Tăng Phước Tới | Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh; |
| 351. | Hồ Thành Kiến | Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; |
| 352. | Từ Đức Thắng | Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; |
| 353. | Cao Văn Nở | Kiểm tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; |

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- | | | |
|------|---------------------|--|
| 354. | Nguyễn Văn Phụng | Trưởng phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp; |
| 355. | Nguyễn Thị Hà Thanh | Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp; |
| 356. | Nguyễn Chí Công | Phó Viện trưởng phụ trách, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; |
| 357. | Huỳnh Thế Phục | Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; |
| 358. | Trần Minh Thắng | Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; |
| 359. | Lâm Thị Trinh Nhân | Chuyên Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; |

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- | | | |
|------|------------------|---|
| 360. | Huỳnh Văn Ri | Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ; |
| 361. | Trần Thị Tám | Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ; |
| 362. | Nguyễn Tấn Cường | Trưởng phòng THQCT, KSĐT, KSXXST án hình sự về an ninh, ma túy, trật tự xã hội, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ; |
| 363. | Bùi Hải Đạt | Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ; |
| 364. | Ngô Ngọc Thúy | Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ; |

365. Trần Thị Xuân Đào Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ;
366. Lương Bá Sơn Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ;
367. Huỳnh Thị Bích Liên Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ;

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

368. Nguyễn Thanh Liêm Trưởng phòng THQCT, KSĐT, KSXXST án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang;
369. Phạm Văn Nhiều Trưởng phòng Kiểm sát tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang;
370. Lê Văn Meo Trưởng phòng Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang;
371. Nguyễn Thị Hoạt Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang;
372. Lê Thị Hằng Kiểm tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang;
373. Hoàng Thị Kim Xuyên Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang;

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

374. Huỳnh Thế Đức Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
375. Vũ Phương Liên Chánh Thanh tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
376. Sơn Cuoi Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
377. Bùi Văn Bảo Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
378. Nguyễn Kiến Thức Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng;
379. Lý Thị Hồng Anh Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

380. Đàm Hoàng Vũ Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
381. Dương Thành Được Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
382. Nguyễn Đồng Tình Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn